

Bản án số: 58/2019/HS-PT  
Ngày 27-9-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Hữu.

*Các Thẩm phán:* 1/. Ông Nguyễn Văn Dũ  
2/. Bà Tôn Thị Thanh Thúy

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:***  
Ông Đào Tiến Thắng -Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn P do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P và bị hại bà Phan Thị Tuyết H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

***- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:*** Nguyễn Văn P; Sinh năm: 1976; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị N; Vợ Huỳnh Thị Mỹ N và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21-01-2019 cho đến nay (có mặt).

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Hoàng Văn Q là Luật sư của văn phòng luật sư Hoàng Q thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

***- Bị hại có kháng cáo:*** Bà Phan Thị Tuyết H; Sinh năm 1961; Nơi cư trú: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

***- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:*** Người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5 và NLC6.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 18-01-2019, sau khi đã có uống rượu thì bị cáo Nguyễn Văn P đi ra đồng để bơm nước vào ruộng lúa của mình, thuộc khu vực ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Khi P đang ngồi trên bờ ruộng thì thấy bị hại Phan Thị Tuyết H đi khai đường nước vào ruộng và đang trên đường đi về nhà. Khi bà H đi ngang qua chỗ P, thì lúc này P nảy sinh ý định quan hệ tình dục với bà H, nên P đứng dậy và đi theo sau lưng bà H. Khi đi đến phần đất tiếp giáp giữa đất của P và đất của ông Lê Quốc N, thì P dùng tay đẩy bà H ngã xuống ruộng lúa và P cũng trượt chân té theo; bà H phát hiện, chống trả và truy hô kêu cứu thì P dùng tay bóp cổ, đe dọa giết bà H. Tiếp đó, P dùng tay cởi quần của bà H và tự cởi quần của mình ra và thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái với ý muốn của bà H. Lúc này, bà H có dùng tay bóp vào tinh hoàn và dùng răng cắn vào cằm và vành tai của P, đồng thời bà H vùng vẫy làm dương vật của P bị tuột ra khỏi âm đạo của bà H. Sau đó, bà H mới nói dối với P là: “Xuống bờ đậu bắp cho khô ráo, ở đây sình bùn dơ quá” (bà H nói với P như vậy là nhằm mục đích chờ thời cơ và tìm cách để bỏ chạy, kêu cứu). Khi nghe bà H nói vậy thì P đồng ý và buông bà H ra, nên bà H mới lấy quần mặc vào và đi về phía bờ đậu bắp, P cầm đèn pin và cây leng (dụng cụ đào đất) của bà H đi theo phía sau. Khi đến phần đất trồng đậu bắp của ông NLC1 (cách hiện trường ban đầu khoảng 400m), thì P ôm quật ngã bà H xuống đất và tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với bà H nhưng do bà H vùng vẫy nên làm dương vật của P tuột ra khỏi âm đạo của bà H. Lúc này, bà H bật khóc, van xin và nói với P: “Tôi lạnh quá, cho tôi về đi”, thì P dừng lại, không quan hệ tình dục với bà H nữa và lấy thuốc lá ra đốt hút. Lợi dụng lúc P đang hút thuốc, thì bà H dùng tay xô P ngã xuống kênh và bà H bỏ chạy về nhà, sau đó đến Công an xã A tố giác và yêu cầu xử lý đối với hành vi của Nguyễn Văn P theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 26/TD-PY, ngày 13-02-2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng, kết luận đối với bị hại Phan Thị Tuyết H:

- Bộ phận sinh dục: màng trinh rách cũ nhiều vị trí. Test thai: âm tính.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị xâm hại tình dục là 00%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 15-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

*Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn P, phạm tội “Hiếp dâm”.

Áp dụng điểm d khoản 2, Điều 141 Bộ luật Hình sự; Các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 592 Bộ luật dân sự; Điều 299, Điều 333, Điều 338 Bộ luật Tổ tụng Hình sự.

Căn cứ khoản 1, Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn P** 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

*Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm và tiền tổn thất tinh thần, tiền thiệt hại về tài sản cho bị hại Phan Thị Tuyết H với số tiền 18.400.000 đồng.

Tiếp tục quản lý số tiền 9.500.000. đồng mà bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng để đảm bảo thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 27-5-2019, bị hại Phan Thị Tuyết H kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

Đến ngày 28-5-2019 bị cáo Nguyễn Văn P kháng cáo đề nghị không áp dụng tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên và xin giảm án;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn P giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị không áp dụng tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên và xin giảm án;

- Bị hại Phan Thị Tuyết H kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc không áp dụng tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên và xin giảm án và kháng cáo của bị hại Phan Thị Tuyết H yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P trình bày: Do bị hại đưa ra nhiều đề nghị làm bị cáo hiểu nhầm là bị hại đồng ý, cấp sơ thẩm buộc bị cáo phạm tội 02 lần là chưa có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên theo điểm d khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi bổ sung năm 2017) và giảm án cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị hại Phan Thị Tuyết H lập và nộp cho Tòa án nhân dân huyện C vào ngày 27-5-2019; Đơn kháng của người bị cáo Nguyễn Văn P lập ngày 27-5-2019 và nộp cho Tòa án huyện C ngày 28-5-2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P đề nghị không áp dụng tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên và xin giảm án và kháng cáo của bị hại Phan Thị Tuyết H yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn P như sau: Bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận vào khoảng 19 giờ, ngày 18-01-2019, sau khi đã có uống rượu thì bị cáo Nguyễn Văn P đi ra đồng để bơm nước vào ruộng lúa của mình, thuộc

khu vực ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Khi P đang ngồi trên bờ ruộng thì thấy người bị hại Phan Thị Tuyết H đi khai đường nước vào ruộng và đang trên đường đi về nhà. Khi bà H đi ngang qua chỗ P, thì lúc này P nảy sinh ý định quan hệ tình dục với bà H, nên P đứng dậy và đi theo sau lưng bà H. Khi đi đến phần đất tiếp giáp giữa đất của P và đất của ông Lê Quốc N thì P dùng tay đẩy bà H ngã xuống ruộng lúa và P cũng trượt chân té theo; bà H phát hiện, chống trả và truy hô kêu cứu thì P dùng tay bóp cổ, đe dọa giết bà H. Tiếp đó, P dùng tay cởi quần của bà H và tự cởi quần của mình ra và thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái với ý muốn của bà H. Lúc này, bà H có dùng tay bóp vào tinh hoàn và dùng răng cắn vào cằm và vành tai của P, đồng thời bà H vùng vẫy làm dương vật của P bị tuột ra khỏi âm đạo của bà H. Sau đó, bà H mới nói đối với P là: “Xuống bờ đậu bắp cho khô ráo, ở đây sình bùn dơ quá” (bà H nói với P như vậy là nhằm mục đích chờ thời cơ và tìm cách để bỏ chạy, kêu cứu). Khi nghe bà H nói vậy thì P đồng ý và buông bà H ra, nên bà H mới lấy quần mặc vào và đi về phía bờ đậu bắp, P cầm đèn pin và cây leng (dụng cụ đào đất) của bà H đi theo phía sau. Khi đến phần đất trồng đậu bắp của ông NLC1 (cách hiện trường ban đầu khoảng 400m), thì P ôm quật ngã bà H xuống đất và tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với bà H nhưng do bà H vùng vẫy nên làm dương vật của P tuột ra khỏi âm đạo của bà H. Lúc này, bà H bật khóc, van xin và nói với P: “Tôi lạnh quá, cho tôi về đi”, thì P dừng lại, không quan hệ tình dục với bà H nữa và lấy thuốc lá ra đốt hút. Lợi dụng lúc P đang hút thuốc, thì bà H dùng tay xô P ngã xuống kênh và bà H bỏ chạy về nhà, sau đó đến Công an xã A tố giác.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 26/TD-PY, ngày 13/02/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng, kết luận đối với người bị hại Phan Thị Tuyết H:

- Bộ phận sinh dục: màng trinh rách cũ nhiều vị trí. Test thai: âm tính.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị xâm hại tình dục là 00%.

Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Hiếp dâm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 141 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về kháng cáo yêu cầu không áp dụng dụng tình tiết phạm tội từ 02 lần trở lên và xin giảm án của bị cáo: Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn P đã có hành vi giao cấu trái ý muốn với người bị hại Phan Thị Thị Tuyết Hoa 02 lần cụ thể: Lần thứ nhất là tại khu vực đất của bị cáo P, lần thứ 02 là tại khu vực bờ đậu bắp. Như vậy có cơ sở xác định bị cáo bị cáo Nguyễn Văn P đã thực hiện 02 lần giao cấu trái ý muốn với bị hại H nên kháng cáo này của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Xét thấy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn P là bị cáo có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

2017). Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo P 05 năm tù là có căn cứ và đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình hình phạt mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có xuất trình được Biên lai thu tiền số AA/2010/009360 ngày 23-7-2019 nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng số tiền 8.900.000đ để bồi thường cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng và mức hình phạt 05 năm tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn P của người bị hại Phan Thị Tuyết H: Xét thấy, khi lượng hình Hội đồng xét xử đã áp dụng đúng tình tiết định khung, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, bị cáo P không có tình tiết tăng nặng. Mức hình phạt 05 năm tù mà Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xử phạt bị cáo P là thỏa đáng; bị hại kháng cáo yêu cầu tăng án đối với bị cáo P nhưng không đưa được lý do nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P và người bị hại Phan Thị Tuyết H giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Lời đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo là không có căn nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C tiếp tục quản lý số tiền 8.900.000 đồng mà bị cáo Phúc đã nộp theo Biên lai thu tiền AA/2010/009360 ngày 23-7-2019 để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn P chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng; Bị hại Phan Thị Tuyết H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo đề nghị không áp dụng tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên và xin giảm án của bị cáo Nguyễn Văn P; kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn P của người bị hại Phan Thị Tuyết H.

2. Căn cứ điểm d khoản 2, Điều 141 Bộ luật Hình sự; các điểm b, điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 ( được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 05 (năm) năm tù về tội “Hiếp dâm”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo P tự nguyện đi thi hành án hoặc ngày bắt bị cáo P đi thi hành án.

Tiếp tục quản lý số tiền 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2010/007088 ngày 20-3-2019 và số tiền 8.900.000đ (tám triệu chín trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2010/009360 ngày 23-7-2019 mà bị cáo P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Nguyễn Văn P chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Bị hại Phan Thị Tuyết H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện C (02);
- VKSND huyện C (01);
- CQĐT - Công an huyện C (01);
- CQTHAHS-Công an huyện C (01);
- Chi cục THADS huyện C (01);
- Bị cáo, bị hại (02).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thành Hữu**